

**BÁO CÁO**  
**Công tác điều hành năm 2018, kế hoạch 2019**

**A. Công tác điều hành 2018**

**I. Tình hình chung:**

1. Về nguyên liệu tro xỉ:

Công ty tiếp tục duy trì ký và thực hiện Hợp đồng mua tro xỉ của PPC bơm trực tiếp qua hệ thống đường ống của Công ty, tuy nhiên sản lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty. Nguyên liệu tro xỉ để sản xuất tro bay tại khu vực Phá Lại cạnh tranh do nhiều đơn vị có nhu cầu mua, cầu lớn hơn cung; đơn giá tro xỉ nguyên khai tăng, đầu năm 2018 phải mua 81.685 đồng/tấn, sau đó có giảm nhưng vẫn cao.

2. Sản phẩm tro bay khô:

- Là sản phẩm được chế biến sấy khô từ tro bay ẩm, đây là sản phẩm chủ lực cấp cho xây dựng các công trình đập thủy lợi, thủy điện. Năm 2018, những tháng đầu năm không tiêu thụ được do chưa mở được thị trường; các tháng cuối năm mới khai mở được thị trường xuất khẩu (chủ yếu cấp sang thị trường Lào), nên năm 2018 sản lượng chưa đáng kể. Nay đã có thị trường tiêu thụ, cần đẩy mạnh năng lực sản xuất mặt hàng này, theo đó sẽ mở ra cho Công ty nhiều việc làm trong nhiều năm, đòi hỏi Công ty nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp tro bay để đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đối với thị trường tiềm năng tro bay khô năm 2019, Công ty sẽ cấp cho xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện Bản Lải- Lạng Sơn.

- Đối với thị trường tro bay làm phụ gia bê tông thường trong nước, tro bay của Công ty khó cạnh tranh được do tro bay chưa qua chế biến, phi tiêu chuẩn giá rẻ đang tràn.

3. Than qua tuyển: Là sản phẩm phụ khi sản xuất tro bay, hiện tiêu thụ tốt

4. Về gạch nhẹ:

- Tổng nhu cầu thấp, hiện Công ty đang lỗ về mặt hàng này; thói quen sử dụng gạch đỏ vẫn là chủ yếu; công nghệ sản xuất cần được tiếp tục hoàn chỉnh; năm qua không sản xuất, vẫn bán hàng tồn để duy trì phát triển thị trường chờ thời cơ, khi bán hết sẽ xem xét việc sản xuất.

- Các chính sách vĩ mô về quản lý sử dụng tro xỉ, gạch nhẹ chung áp AAC mới chỉ là chủ trương, chưa được triển khai cụ thể, quyết liệt, nên ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty.

5. Về vữa khô:

Năm qua nhu cầu giảm, phụ thuộc các công trình lớn, chưa phải là thị trường dân dụng nên còn thất thường khó đoán định; cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị cùng ngành hàng, sản lượng trong năm không đáng kể, tỷ suất lợi nhuận thấp, duy trì sản xuất để giữ thị trường, chờ thời cơ.

6. Về keo dán gạch đá: Thị trường khai thác chưa nhiều, tiềm năng còn rất lớn cần tiếp tục khai thác thị trường này.

7. Về sản phẩm bột xi: Nguyên liệu đầu vào ít, số lượng và doanh thu ít, lợi nhuận nhỏ, kết hợp giải quyết thêm việc làm cho công nhân, chủ yếu xuất khẩu.

8. Về lao động:

Hiện Công ty đang thiếu lao động, từ cuối năm 2018 Công ty đã đăng tuyển nhưng do sức hút còn hạn chế nên tuyển chưa đạt chỉ tiêu, thu nhập bình quân khu vực cũng là khó khăn trong công tác tuyển dụng, nếu Công ty nâng thêm mức lương công nhân thì ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, đây là bài toán khó hiện nay đối với Công ty.

9. Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Công ty đã xây dựng hơn 10 năm qua, là cơ sở thuận lợi để phát triển Công ty

10. Về tài chính :

- Việc thu hồi công nợ cũ gặp nhiều khó khăn do khách hàng trả chậm, bên cạnh đó chi phí khấu hao, lãi vay là các khoản lớn; đặc biệt là Nhà máy gạch nhẹ.

## II. Kết quả 2018 đã kiểm toán

### 1) Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH 2018 (%)
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất, tiêu thụ</b>				
1	Tro bay âm sản xuất	Tấn	111.000	87.254	78,3
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	15.000	14.563	97
3	Than qua tuyển sản xuất	Tấn	66.456	54.587	82
4	Gạch nhẹ SX	M <sup>3</sup>	5.000		
5	Vữa khô sản xuất	Tấn	39.000	2.481	6,3
6	Bột xi sản xuất	Tấn	100	48,7	48,7
<b>II</b>	<b>Kết quả tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu,	Tỷ Đ	72,58	39,3	54
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	2,164	-14,1	
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ			
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	2,164	-14,1	
5	Lao động BQ	Ng	117	76	65
6	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	11,2	6,1	54
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	8	6,69	83

8	Tiền lương của Tổng Giám đốc từ tháng 1 đến tháng 4/2018	Triệu đồng	120	120	
9	Tiền lương của Tổng Giám đốc từ tháng 5 đến tháng 12/2018	Triệu đồng	200	200	
<b>III</b>	<b>Đầu tư</b>	Tỷ Đ		1,281	

## 2. Công tác khác:

- Công ty tiếp tục thực hiện phần còn lại của hợp đồng đã kí với Bộ Khoa học và Công nghệ (kí ngày 6/6/2016) về thực hiện Đề tài KH&CN cấp quốc gia “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, thiết kế chế tạo dây chuyền xử lý phosphogypsum (PG) của DAP Đình Vũ, làm phụ gia cho xi măng và làm nguyên liệu để sản xuất tấm thạch cao xây dựng”;

- Về công bố thông tin: Năm qua Công ty đã thực hiện công bố thông tin về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

- Trong công tác kiểm toán: Đã kịp thời theo qui định của Bộ Tài chính.

- Đối với tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, Công ty luôn tạo điều kiện, phối hợp và ủng hộ mọi hoạt động; hoạt động của các tổ chức này đã tác động tích cực đến nhận thức, ý thức trách nhiệm của người lao động và hỗ trợ rất tốt cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các hoạt động xã hội: Trong quan hệ với địa phương và nhân dân, Công ty tích cực thực hiện công tác từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động, như ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ Hội chữ thập đỏ, tham gia đóng góp xây dựng công trình phúc lợi địa phương, ...;

## B. Kế hoạch năm 2019

### I. Tình hình chung:

#### 1. Khó khăn:

Năm 2019 chủ trương của Nhà nước, Chính phủ về định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 đưa vào áp dụng còn chậm, chưa quyết liệt đồng bộ; đặc biệt thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu về vật liệu xây hạn chế, nhiều đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng ngừng sản xuất; mặt khác gạch đỏ vẫn phát triển, nên cạnh tranh khó khăn.

Năm 2019 áp lực về vốn cho sản xuất kinh doanh, áp lực về chi phí khấu hao, tiền lãi vay, giá nhân công ngày càng cao, chi cho công tác phát triển thị trường, ... là những thách thức rất lớn đối với Ban điều hành.

#### 2. Thuận lợi:

- Năm 2019 Công ty vẫn được hưởng chính sách ưu đãi một phần thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phẩm tro bay theo ưu đãi của doanh nghiệp khoa học công nghệ;

- Thương hiệu của Công ty đã có trên thị trường và đang có một số yếu tố lợi thế cạnh tranh, cụ thể:

+ Về sản phẩm tro bay: Nhà máy sản xuất tro bay được cải tiến hoàn thiện, năng lực cung cấp lớn, giá thành hợp lý, chất lượng ổn định. Công ty đã cung cấp tro bay

xây dựng các đập thủy điện lớn như Sơn La, Bản Chát, Lai Châu, Trung Sơn, Xêkaman; Nậm Thơm, ...;

+ Về lao động: Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên qua nhiều năm làm việc, có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết gắn bó với Công ty.

- Từ việc phân tích đánh giá thuận lợi, khó khăn Ban điều hành đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông:

## II. Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	TH/KH 2019 (%)
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>				
1	Tro bay ẩm	Tấn	87.254	148.000	169
2	Tro bay khô	Tấn	14.563	160.000	1098
3	Than qua tuyển	Tấn	54.586	108.000	197
4	Vữa khô	Tấn	2.481	15.000	604
5	Keo dán gạch đá	Tấn	464	500	107
<b>II</b>	<b>Kết quả tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu,	Tỷ Đ	39,3	204,2	519
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	-14,1	9	
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ		0,89	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	-14,1	8,1	
5	Lao động BQ	Ng	76	120	157
6	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	6,1	11,52	188
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	6,69	8	119
<b>III</b>	<b>Đầu tư</b>	<b>Tỷ Đ</b>	1,281	15,1	1258
<b>IV</b>	<b>Bảo lãnh tại ngân hàng</b>	<b>Tỷ Đ</b>		30	

(Số liệu chi tiết xem bảng đính kèm).

## III. Công việc cần triển khai:

- Đẩy mạnh sản xuất cung cấp tro bay vào một số dự án như: Thủy điện, thủy lợi trong nước và các Đông Nam á.

- Đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất, xây thêm hai lò sấy, trang bị thêm máy xúc, máy nén khí, thiết bị; nâng cấp hạ tầng giao thông, nhà xưởng; xây dựng silo chứa, máy bơm hút tro bay để chu chuyển tro bay tại cảng Xuân Hải, ...;

- Tiếp tục duy trì hợp đồng mua tro xỉ của PPC bơm trực tiếp qua hệ thống đường ống để chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất; Công ty đang tiếp tục đề nghị PPC giảm giá bán tro xỉ để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

- Giữ và phát triển thị trường tro bay khô xuất khẩu

- Tiếp tục phát triển thị trường vữa khô, bột xi, gạch nhẹ

- Xây dựng bổ sung hệ thống đại lý, nhân viên bán hàng đủ mạnh;

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm qua các kênh báo, đài phát thanh truyền hình, hội nghị; hội thảo; website; tờ rơi, ...;

- Duy trì các thị trường hiện có, đưa ra chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để cân đối giữa doanh thu bán hàng và lợi ích của Công ty; áp dụng các hình thức thưởng theo doanh thu, chiết khấu bán hàng, ...;

- Tăng cường tiếp thị và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, thiết kế, các đơn vị xây lắp lớn, đặc biệt xây dựng các đập lớn, để đưa các sản phẩm của Công ty vào ngay từ khâu tư vấn thiết kế; đồng thời phát triển các kênh phân phối như các công ty phân phối, đại lý phân phối.

- Phát huy vai trò thành viên trong Hiệp hội Vật liệu xây dựng, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất bê tông và các hiệp hội khác; thông qua hội thảo, diễn đàn, ... nhằm phát triển và tìm cơ hội xâm nhập vào các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý mọi mặt, tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm

- Sử dụng vốn hiệu quả; hạn chế tối đa vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho

- Tổ chức tốt công tác thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức từ Công ty đến các nhà máy sản xuất, các phòng ban chuyên môn, các ban đại diện, tiếp tục hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý trong nội bộ Công ty, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, có cơ chế giữ đội ngũ lao động trong điều kiện giá nhân công ngày càng cao. Tiếp tục biên chế và tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo chế độ cho lao động

- Phối hợp hoạt động với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, để tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, nhằm tạo khối đoàn kết thống nhất toàn diện.

### **C. Kết luận**

Trên đây là báo cáo kết quả các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 đã đạt được và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông; mong nhận được góp ý xây dựng của các Cổ đông. Chúng tôi tin tưởng rằng với những ý kiến đóng góp xây dựng của các Ông, Bà Cổ đông và sự lãnh đạo tập trung, sáng tạo, tận tâm, tận lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; các mục tiêu SXKD, đầu tư năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được triển khai thực hiện tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động, hoàn thành nhiệm vụ với Nhà nước và mang lại cổ tức cho các Cổ đông.

Nhân dịp này cho phép tôi được thay mặt Ban điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể các Quý vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền

các cấp của tỉnh Hải Dương, các bạn hàng, đối tác, các tổ chức tín dụng, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các Ông, các Bà cổ đông, cùng toàn thể cán bộ CNV Công ty; xin kính chúc các quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nơi nhận:*

- HĐQT, BGD
- Ban kiểm soát
- Cổ đông (B/c).
- Lưu.

**Vũ Văn Chiên**

**(Đính kèm 02 trang kế hoạch 2019 dưới đây)**

**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2019**

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch năm 2019	KH/TH %
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1	Sản xuất khối lượng hiện vật chủ yếu		159.348	431.500	
1	Tro bay ẩm sản xuất, trong đó:	Tấn	87.254	148.000	169,62
	Tro bay ẩm tại nhà máy gạch	Tấn	56.559	130.000	
	Tro bay ẩm tại hồ Bình Giang	Tấn	30.695	18.000	
2	Tro bay khô	Tấn	14.563	160.000	1098,67
3	Than qua tuyển, trong đó:	Tấn	54.586	108.000	197,85
	Than qua tuyển tại nhà máy gạch	Tấn	28.320	93.000	
	Than qua tuyển tại hồ Bình Giang	Tấn	26.266	15.000	
4	Vữa khô trộn sẵn các loại, trong đó:	Tấn	2.481	15.000	604,59
	Vữa xây AAC trộn sẵn M75	Tấn	361	1.000	
	Vữa trát AAC trộn sẵn M75	Tấn	672	4.000	
	Vữa khô trộn sẵn các loại khác	Tấn	1.448	10.000	
5	Keo dán SCL - EKOTEX	Tấn	464	500	107,76
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>39.308.419</b>	<b>204.270.000</b>	<b>519,66</b>
II.1	Tổng doanh thu sản xuất vật liệu XD và khác	1000đ	39.133.851	204.120.000	521,59
1	Tro bay ẩm NMG	1000đ	751.513	5.200.000	
2	Tro bay khô	1000đ	7.738.457	142.800.000	
	Dự án Thủy điện NT 1	1000đ	4.135.652	130.800.000	
	Các công trình khác	1000đ	3.602.805	12.000.000	
3	Than qua tuyển NMG	1000đ	10.528.475	32.550.000	
4	Tro bay ẩm NMTB	1000đ	1.454.677	720.000	
5	Than qua tuyển NMTB	1000đ	8.117.788	4.650.000	
6	Vữa xây trát các loại	1000đ	2.122.698	12.000.000	
7	Keo dán SCL - EKOTEX	1000đ	1.131.115	1.200.000	
8	Doanh thu các sản phẩm gạch, bột, khác	1000đ	7.289.128	5.000.000	
II.2	Doanh thu tài chính, doanh thu khác	1000đ	174.568	150.000	
II.3	Các khoản giảm trừ doanh thu	1000đ		0	
II.4	Doanh thu thuần	1000đ	39.308.419	204.270.000	519,66
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1000đ</b>	<b>53.412.993</b>	<b>195.269.000</b>	<b>365,58</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1000đ</b>	<b>-14.104.574</b>	<b>9.001.000</b>	
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>1000đ</b>		<b>892.250</b>	

TT	Diễn giải	DVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch năm 2019	KH/ TH %
1	Sản phẩm tro bay, than tuyển, Sản phẩm phụ khác 5%	1000đ		676.650	
2	Sản phẩm gạch, vữa và xây lắp là 20%	1000đ		215.600	
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>			8.108.750	
<b>VII</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>			8.108.750	
<b>VIII</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>			2.432.625	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất 15%	0,15		1.216.313	
2	Trích quỹ phúc lợi 5%	0,05		405.438	
3	Trích quỹ khen thưởng 5%	0,05		405.438	
4	Quỹ thưởng ban điều hành Công ty	0,05		405.438	
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức ( VIII - IX )</b>			5.676.125	
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%		4,09	
2	Số tiền chia cổ tức/CP	1000đ		0,41	
*	Đánh giá một số chỉ tiêu cơ bản				
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%		4,41	
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%		5,84	
3	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (LN/ 13,889,973 CP)	1000đ		0,65	
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ</b>			15.100.000	
1	Trang thiết bị văn phòng	1000đ	31.000	100.000	
2	Thiết bị, máy, công cụ cho sản xuất	1000đ	1.250.909	15.000.000	
C	Bảo lãnh các khoản tại ngân hàng	1000đ		30.000.000	
<b>D</b>	<b>LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</b>				
I	Lao động				
1	Tổng số lao động trong toàn Công ty	Người	76	120	157,89
1,1	Lao động gián tiếp (Q.lý và phục vụ, bán hàng)	Người	24	30	125,00
1,2	Lao động trực tiếp sản xuất	Người	52	90	173,08
II	Tiền lương				
2,1	Tổng quỹ lương và tính chất lương	Tỷ đ	6,1	11,52	188,85
2,2	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr/ng/t	6,69	8	119,61

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**